

Bản án số: 24/2025/DS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Hoàng Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Phan Văn V, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Trần G, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp G, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Văn V trình bày:

Vào ngày 14/9/2017, ông có hợp đồng bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông Trần G để ông G nuôi tôm. Việc mua bán hai bên có thỏa thuận: Là ông sẽ giao thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông G. Đến khi ông Trần G thu hoạch tôm thì phải trả đủ số tiền cho ông. Tuy việc mua bán không có lập hợp đồng nhưng ông có mở sổ theo dõi giao nhận hàng và trả tiền của ông Trần G. Sau khi hợp đồng được thỏa thuận, ông đã giao đầy đủ thức ăn và thuốc thủy sản cho ông G. Nhưng đến khi thu hoạch tôm thì ông G không trả đủ số tiền theo hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận, ông G thiếu lại một ít và tiếp tục nuôi vụ tôm khác và ông vẫn tiếp tục giao thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông. Đến ngày 19/02/2020, ông đối chiếu lại công nợ thì ông G còn nợ ông tổng số tiền là

50.700.000 đồng. Sau đó ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông G thanh toán số tiền còn thiếu lại 50.700.000 đồng nhưng cho đến ai ông G vẫn chưa thanh toán cho ông số tiền nêu trên.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Giàu C trách nhiệm trả cho ông số tiền 50.700.000 đồng, đồng thời ông không yêu cầu ông G trả tiền lãi chậm trả cho ông.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/02/2025, bị đơn ông Trần G trình bày:

Ông có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của ông V đã khởi kiện ông tại Tòa án. Ông thừa nhận tính đến ngày 19/02/2020 thì ông còn nợ ông V tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với số tiền là 50.700.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông xin ông V cho ông thanh toán nợ từ từ cho đến khi kết thúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc buộc bị đơn trả số tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn thiếu cho nguyên đơn với số tiền là 50.700.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp G, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần G vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2020, ông Phan Văn V có bán thức ăn nuôi tôm sú và thuốc thủy sản cho ông Trần G. Việc mua bán hai bên không có lập hợp đồng nhưng ông V có lập sổ theo dõi việc giao nhận hàng

và việc ông G thanh toán tiền cho ông V. Tính đến ngày 19/02/2020, ông V đối chiếu xác nhận với ông G và khi đó ông G còn thiếu ông V số tiền 50.700.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/02/2025, ông Trần G thừa nhận hiện nay ông còn thiếu ông V số tiền 50.700.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại mục số [1], [2] [3] và [4], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn ông Phan Văn V yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Trần G thanh toán số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 50.700.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc bị đơn ông Trần G thanh toán số tiền nêu trên cho ông V là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Phan Văn V có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Trần G phải trả tiền lãi cho ông V theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 166, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn V đối với bị đơn ông Trần G.

- Buộc bị đơn ông Trần G thanh toán số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu 50.700.000 đồng cho ông Phan Văn V.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông V có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Trần G phải trả tiền lãi cho ông V theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trần G phải chịu 2.535.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Do nguyên đơn ông Phan Văn V được miễn nộp tiền tạm ứng án phí đầu vào do thuộc trường hợp người cao tuổi, nên không đặt ra việc hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Đua

